

Bản án số: 125/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Đặng Hoàng Huy, Nguyễn Quan Vũ, Huỳnh Tấn Khang, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Đặng Hoàng H, sinh ngày 02/3/2000, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082200011101; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B T, thị trấn B P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đặng Hoàng Đ và bà: Đinh Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 06/HSST. Tổng hợp với bản án Bản án số 24/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Chấp hành xong ngày 28/10/2022; Đặc điểm nhân thân: + Ngày 02/6/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND.

+ Ngày 05/6/2023 bị Công an thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 10/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 07/6/2023

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quan V (Tên gọi khác: V C Đ), sinh ngày 20/5/1990, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082090004048; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B T, thị trấn B P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim N (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần: Ngày 10/5/2023 bị Công an thị trấn Bình Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành quyết định; Ngày 18/5/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định; Đặc điểm nhân thân: + Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 20/7/2020;

+ Ngày 13/9/2023 bị Công an thị xã Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.750.000 đồng theo Quyết định số 234/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2023 và có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Tấn Kh (Tên gọi khác: Kh đ), Sinh ngày 15/11/2002, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082202015070; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B T, thị trấn B P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn Bé B và bà: Lê Thị Thanh T; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Cẩm T và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Ngày 15/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 1 năm 6 tháng tù về Cố ý gây thương tích theo Bản án số 19/HSST, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ban hành quyết định thi hành án phạt tù số 37/2023/QĐ-CA ngày 14/6/2023 nhưng bị cáo chưa chấp hành án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp M H, xã M H T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Võ Thị L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp P A xã P Q, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/04/2023, Đặng Hoàng H và Huỳnh Tấn Kh đến nhà Nguyễn Quan V chơi. Do cần tiền tiêu xài nên H rủ Kh đi tìm tài sản để trộm cắp, Kh đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150 biển số 63P1-515.45 chở Kh chạy từ huyện C B, huyện Cai Lậy về thị xã Cai Lậy nhưng không phát hiện tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chạy trên đường 3/2 hướng xã M Ph T đi ngã tư Cai Lậy, khi vừa qua cầu Sa Rài, đoạn thuộc khu phố , phường , thị xã Cai Lậy, H phát hiện anh Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 63B2-797.66 chở chị Nguyễn Thị Tuyết Nh để 01 túi xách trên đùi trái, nên H rủ Kh cướp giật túi xách, Kh đồng ý. H chạy xe áp sát xe mô tô của anh T và chạy vượt lên, Kh ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị Nh rồi chạy về hướng thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy. Trên đường đi Kh mở túi xách ra xem thì thấy có nhiều tiền mặt được buộc lại thành nhiều cọc và nhiều tờ vé số, Kh nói: “Nhiều tiền lắm”, H hỏi Kh: “Khoảng bao nhiêu”, Kh nói: “Khoảng một trăm triệu”. Cả hai thống nhất về nhà V, sau khi đưa Kh đến nhà V thì H chạy xe mô tô về nhà cất, Kh cầm túi xách đi vào nhà V nói: “Anh V ơi! Tụi em vừa mới giật được cái tưng nè, quá trời tiền luôn”, V mở ra thấy nhiều tiền mặt và nhiều tờ vé số bên trong nên V nói: “Tiền nhiều quá trời bây, đẹp đi để từ từ tính” và đem túi xách qua nhà chị Nguyễn Thị Bé N cạnh nhà V để cất giấu. Sau đó, H quay trở lại gặp V và Kh, H hỏi Kh: “Sao rồi”, Kh nói: “Đẹp rồi! Để mai tính”, cả 3 ngồi nói chuyện một lúc thì H và Kh ra về.

Đến ngày 05/4/2023 H và Kh đến nhà V, V đến nhà chị N lấy túi xách về nhà, lấy tiền và vé số ra, Kh đếm tiền mặt, còn V thì gom vé số lại đếm và mở điện thoại ra dò nhưng không dò hết vé số thì phát hiện vé số đều trúng thưởng giải 02 con số trị giá 100.000 đồng mỗi tờ và một vài tờ trúng giải thưởng 03 con số trị giá 200.000 đồng mỗi tờ. V nói: “Khoảng một trăm mấy hai trăm tờ, trúng số đầu hết”, Kh đếm được 96.000.000 đồng và nói: “Chín mươi mấy triệu” và Kh chia ra làm ba phần mỗi phần 32.000.000 đồng để trên giường và nói: “Mỗi người được 32.000.000 triệu”, còn vé số thì thống nhất đưa cho V giữ, H và Kh ra về, V đem đốt túi xách, 01 mộc dấu, 01 quyển sổ.

Các tờ vé số trúng thưởng, H, Kh, V, thống nhất thay phiên nhau đổi lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng. Cụ thể: V đổi 15 tờ gồm 5 tờ cho người bán vé số dạo gần nhà và 10 tờ ở Mỹ Tho được số tiền 1.500.000 đồng, H và Kh đến nhà Vũ lấy vé số đổi 02 lần gồm 10 tờ cho người bán vé số dạo ở huyện Cái Bè và 10 tờ ở khu vực Chợ Ba Dừa, huyện Cai Lậy được 2.000.000 đồng. Những tờ vé số còn lại thì V và Kh khai khoảng 133 tờ, cả 03 thống nhất V đưa cho Kh giữ và đổi lấy tiền, Kh mang đến thành phố Hồ Chí Minh đổi khoảng 90 tờ được số tiền khoảng 9.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, số còn lại bị rách không đổi được. Số tiền cướp giật được Kh tiêu xài cá nhân, chơi game hết; H đưa cho mẹ ruột Đinh Thị Nh, sinh ngày 25/7/1977, nơi thường trú: Khu phố B T, thị trấn B P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 18.000.000 đồng mua 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha biển số 63P1-570.24, nạp thẻ cào điện thoại chơi

game, sửa xe mô tô và tiêu xài cá nhân; V mua 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh – trắng, biển số 84D1 – 270.90 và tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản thu giữ trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh yêu cầu bồi thường 124.000.000 đồng. Gia đình bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường số tiền 33.000.000 đồng, gia đình bị cáo Kh đã thỏa thuận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh. Bà Nh tiếp tục yêu cầu H, Kh, V bồi thường số tiền còn lại, không yêu cầu bồi thường các tài sản khác.

Quá trình điều tra, Đặng Hoàng H và Nguyễn Quan V còn khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 28/5/2023, Huy mượn xe mô tô VARIO, mang biển kiểm soát 63P1 – 386.02 của H (không rõ nhân thân, lai lịch) chở V đến xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để đi công chuyện. Khi về đến đoạn thuộc ấp Phú An, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy thì V thấy chị Võ Thị L điều khiển xe đạp điện có chở theo một đứa bé chạy cùng chiều, bên trong bội có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, do cần tiền tiêu xài nên V nói: “Mày chạy tới, lấy cái điện thoại bỏ mới bỏ vô bội!”, H điều khiển xe chạy áp sát và vượt lên, V ngồi sau dùng tay phải giật cái điện thoại di động của chị L, H điều khiển xe chở V chạy về nhà V. Sau đó V đem điện thoại bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Bình Dương được 900.000 đồng, H và V tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

I. Căn cứ vào: điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; các Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Hoàng H** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

II. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quan V phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quan V** 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

III. Căn cứ vào: điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn Kh** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Kh 04 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: buộc bị cáo Huỳnh Tấn Kh phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 15 tháng 5 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-P7 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ yêu cầu kháng nghị, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận lời trình bày theo cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó có bị cáo V, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, cụ thể là bị cáo V có dấu hiệu phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, bên cạnh hành vi của bị cáo V chỉ tiêu thụ số tiền 32.000.000 đồng là chưa đủ định lượng theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra truy tố xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Lời khai của bị cáo H và Kh, được bị cáo V thừa nhận thống nhất, phù hợp tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy: Sau khi cướp giật được tài sản là túi xách bên trong có 96.000.000 đồng và nhiều tờ vé số mệnh giá 10.000đ/tờ, được trúng thưởng mỗi tờ 100.000 đồng. Bị cáo H, Kh biết tài sản cướp giật được có giá trị lớn, nói cho bị cáo V biết, bị cáo V có coi và biết, thực hiện cất giấu toàn bộ tài sản bị cướp giật, mục đích là để cùng chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau đó các bị cáo cùng chia số tiền cướp giật được, cá nhân bị cáo V được chia 32.000.000 đồng và hưởng tiền vé số trúng thưởng 1.500.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự để truy tố, xét xử bị cáo V. Tuy nhiên, Điều 323 quy định hai hành vi phạm tội khác nhau là: Chứa chấp hoặc Tiêu thụ; nhưng xét về ý thức chủ quan bị cáo V chứa chấp tài sản bị cướp giật nhằm mục đích là để tiêu thụ, và bản thân bị cáo V có hưởng lợi số tiền cướp giật là 32.000.000 đồng, xét về ý thức chủ quan của hành vi phạm tội, sử dụng số tiền do hành vi phạm tội, và trong cùng điều luật qui định, có căn cứ bị cáo V đã phạm vào hành vi phạm tội là Chứa chấp để Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chỉ cần xét xử bị cáo theo Điều 323 Bộ luật hình sự là đầy đủ và phù hợp, không truy tố để xét xử hai hành vi phạm tội khác nhau

trong cùng một điều luật.

[2]- Do bị cáo H, Kh cướp giật được tài sản có giá trị trên 100.000.000 đồng, bị cáo V chứa chấp và tiêu thụ số tài sản này, xét hành vi của bị cáo V là chứa chấp để tiêu thụ nên có đủ căn cứ truy tố bị cáo V theo điểm c khoản 2 Điều 323, tức là tài sản, vật phạm pháp từ 100.000.000 đồng trở lên; không tính riêng số tiền các nhân bị cáo V hưởng lợi bất chính là 32.000.000 đồng (dưới 100.000.000 đồng) về tội Tiêu thụ.

Từ đó, xem xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có đánh giá về hành vi phạm tội, nhưng qua phân tích nêu trên, do tội danh và hành vi được quy định trong cùng một điều luật, từ ý thức chủ quan và hậu quả pháp lý, không cần thiết huỷ án sơ thẩm để truy tố và xét xử bị cáo V về hai hành vi phạm tội khác nhau, cũng như căn cứ cụ thể vào số tiền hưởng lợi bất chính trong định khung hình phạt. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị huỷ án sơ thẩm.

[3]- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy khi truy tố các bị cáo, trong đó có bị cáo V không phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo V; Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy khi xét xử cũng không xem xét và nhận định, để xét xử có căn cứ và phù hợp pháp luật là có thiếu sót, nhưng thiếu sót này là không nghiêm trọng, cấp sơ thẩm cần khắc phục. Không cần thiết phải huỷ án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử xem xét có căn cứ về các phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo. Nhưng không cần thiết phải huỷ án sơ thẩm.

[4]- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị huỷ án sơ thẩm.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Căn cứ vào: điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; các Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Đặng Hoàng H** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

3. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quan V phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quan V** 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

4. Căn cứ vào: điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn Kh** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Kh 04 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: buộc bị cáo Huỳnh Tấn Kh phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2023.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tx. Cai Lậy;
- VKSND Tx. Cai Lậy;
- Công an Tx. Cai Lậy;
- THADS Tx. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu